

Thương Nhớ Đồng Quê

Calvin
Nguyễn
Huy Thiệp



Mục lục

Mở Đầu:

Chuyện Sư Thiều:

Chuyện Ông Giáo Quỳ:

Chuyện Chú Phụng:

THƯƠNG NHỚ ĐỒNG QUÊ

Nguyễn Huy Thiệp
www.dtv-ebook.com

Mở Đầu:

Tôi là Nhâm. Tôi sinh ở làng quê, lớn lên ở làng quê. Đi trên đường Năm nhìn về làng tôi chỉ thấy một vệt xanh nhô trên đồng vàng. Xa mờ là vòng cung Đông Sơn, trông thì gần nhưng từ làng tôi đến đấy phải năm mươi cây số. Làng tôi gần biển, mùa hè vẫn có gió biển thổi về. Tháng Năm âm lịch là mùa gặt. Mẹ tôi, chị Ngữ, chú Phụng với tôi ra đồng từ mờ sáng. Ba người gặt, còn tôi gánh lúa.

Tôi gánh lúa về nhà, đi men theo đường mương. Nắng gắt lắm, ngoài trời có lẽ phải bốn mươi độ. Bùn non bên vệ mương nứt nẻ, bong cong lên như bánh đa.

Tôi mơ mộng lắm, hay nghĩ. Bố tôi là thiếu tá, cán bộ trung cấp kỹ thuật hải quân, vẫn đi ra các đảo lấp ra đa với máy thông tin, mỗi năm về phép một lần. Bố tôi thuộc hết tên các đảo. Mẹ tôi chẳng bao giờ đi xa khỏi làng. Mẹ tôi bảo: "ở đâu chẳng thế, chỗ nào cũng toàn là người". Chú Phụng thì khác, Chú Phụng đã đi nhiều nơi, chú Phụng bảo tôi khi chỉ có hai chú cháu với nhau: "Trong thiên hạ không phải chỉ có người đâu, có các thánh nhân, có yêu quái". Nhà chú Phụng toàn phụ nữ: mẹ vợ, vợ, bốn đứa con gái. Chú Phụng đùa: "Chú đẹp giai nhất nhà".

Chị Ngữ là chị dâu tôi, lấy anh Kỷ. Anh Kỷ đang làm công nhân trên mỏ thiếc Tĩnh Túc, Cao Bằng. Chị Ngữ là con ông giáo Quỳ. Ông giáo Quỳ có nhiều sách. Mọi người vẫn bảo ông là "đồ gàn", lại bảo ông là "lão dê già", "Quỳ dê". Ông giáo Quỳ có hai vợ, vợ cả sinh ra chị Ngữ, chị dâu tôi. Vợ hai là thím Nhung, vừa là thợ may, vừa bán quán, sinh ra thằng Văn bạn tôi.

Thím Nhung trước kia là gái giang hồ ở Hải Phòng. ông giáo Quỳ lấy về làm vợ nên uy tín chẳng còn gì.

Tôi gánh được chục gánh lúa thì đầy ùn cả sân. Tôi gọi cái Minh dọn rơm để có chỗ xếp lúa. Cái Minh em gái tôi người nhỏ quắt, đen đúa nhưng mắt sáng, lại dai sức. Cái Minh chui ở bếp ra, mặt đỏ gay, mồ hôi ướt đầm hai bên vạt áo. Tôi ra bể nước mưa múc đầy cả một gáo dừa uống ừng ực. Nước mát lịm. Mẹ tôi vẫn hay chan cơm nước mưa ăn với cà muối. Mẹ tôi không ăn được thịt mỡ.

Sân nóng hừng hực, hơi nóng mờ mờ bốc lên ngậy ngất. Mùi lúa ngọt ngạt. Đường làng đầy rơm rạ phơi ngổn ngang. Tôi đi qua cổng nhà dì Lữ thấy có đám người xúm đông. Cái Mị con dì Lữ gọi tôi: "Anh Nhâm!" Tôi vào thấy ông Ba Vện bưu điện xã đang nhét thư báo vào túi bạt sau yên xe đạp. Cái Mị bảo tôi: "Có điện của chị Quyên ngoài Hà Nội".

Dì Lữ là em mẹ tôi, bị liệt mấy năm nay. Chú Sang chồng dì Lữ đang công tác bên. Lào, chú là kỹ sư cầu đường. Anh trai chú Sang ngoài Hà Nội có con gái là Quyên đi học Đại học bên Mỹ. Hồi bé Quyên đã có lần về thăm quê.

Tôi cầm bức điện đọc: "Cô Lữ cho người ra ga đón cháu Quyên 14 giờ ngày..." Tôi hỏi cái Mị: "Chiều nay à?" Cái Mị gật đầu.

Dì Lữ nằm nghiêng tựa lưng vào tường. Lúc nào dì Lữ cũng nằm như thế đã sáu năm nay. Dì Lữ bảo tôi: "Nhâm giúp dì ra đón em Quyên nhé". Tôi bảo: "Nhà cháu đang gặt". Dì Lữ bảo: "Đế đấy đã. Gặt ở khoảnh nào?" Tôi bảo: "Gặt ở khoảnh gieo bào thai hồng".

Cái Mị cầm bức điện ra đồng để nói với mẹ tôi. Cái Mị cùng tuổi cái Minh em tôi nhưng cái Mị trắng hơn. Nó hay nói, hay làm nũng. Cái Mị bảo: "Anh Nhâm ơi, hôm nào anh làm cho em cái lồng lấy ối". Lồng lấy ối làm

bằng cây nửa tươi, đầu lồng hơi giống hom giỏ, có hàm răng mở ra. Tôi bảo: "Em kiếm nửa đi". Cái Mị bảo: "Em có rồi. Mai anh làm nhé" Tôi nhăm việc, thấy kín hết chỗ từ sớm đến khuya. Cái Mị bảo: "Mai đấy". Tôi bảo: "ừ". Nhà cái Mị có ba cây ổi, nó trèo ổi gãy cành có lần suýt ngã.

Chú Phụng đọc tờ điện báo nói: "Sao lại bưu cục S. N. N? Thế là nghĩa lý gì? Bọn ở thành phố nhiều mưu kế lắm". Mẹ tôi bảo: "Dì Lưu đã nhờ đi thì Nhâm đi đi. Cái áo mới mẹ để ở hòm, lấy mà mặc". Tôi bảo cái Mị: " Em về đi. Anh phải gặt đến trưa, ăn cơm rồi đi luôn".

Cái Mị về một mình. Bóng nó cứ ngụp dần trên cánh đồng xa tít tắp đang gặt nham nhở. Tôi cầm liềm. Quơ một vòng sát chân rạ. Giật mạnh. Bước sang trái. Quơ liềm. Giật mạnh. Lại bước sang trái. Lại quơ liềm. Lại giật mạnh. Cứ thế. Cứ thế mãi. Đất trên mặt ruộng ẩm ướt. Những con châu chấu nhỏ xíu nhảy lách tách.

Đến giữa trưa thì đồng vắng lắm. Nhìn ra chỉ có bốn người nhà tôi giữa đồng. Mẹ tôi ngồi bên vệ cỏ nhể gai ở chân. Chị Ngừ đội nón, khăn trùm mặt, quần xà cạp đến tận mắt cá chân, ngơ ngẩn nhìn về dãy núi xa phía vòng cung Đông Sơn. Chú Phụng xếp lúa để gánh về. Chú Phụng hỏi: "Mày về luôn chứ?" Tôi khô khốc miệng, không nói được, chỉ gật đầu. Hai chú cháu tôi mỗi người một gánh đi về. Chú Phụng đi trước, tôi đi sau. Gánh lúa rất nặng, tôi thấy chân mình run lắm cố bước. 100 bước. 200 bước. 1000 bước. 2000 bước. Cứ thế. Cứ thế mãi. Rồi cũng đến nhà.

Cái Minh dọn cơm cho tôi ăn rồi vội vàng mang cơm ra đồng cho mẹ tôi và chị Ngừ.

Tôi ăn cơm. Cơm có rau khoai lang luộc, cà muối, cá tép kho khế. Tôi ăn một lèo sáu bát cơm. Bây giờ đang mệt, nếu không mệt tôi đánh thông đầu gạo.

Tôi ra giếng tắm, thay quần áo. Tôi lấy chiếc áo mới ra mặc, nhưng thấy ngượng nên thôi. Tôi mặc chiếc áo bộ đội bạc màu của bố tôi. Tôi sang nhà dì Lưu lấy xe đạp. Dì Lưu bảo: "Cháu cầm lấy ít tiền". Dì Lưu đưa tôi năm nghìn nhưng tôi chỉ lấy hai nghìn. Hai nghìn là hai cân thóc. Dì Lưu hỏi: "Nhâm còn nhớ mặt em Quyên không?" Tôi gật đầu, thực ra tôi không nhớ lắm, nhưng gặp tôi cũng nhận ra.

Tôi đạp xe ra ga. Từ làng tôi đến ga tám chín cây số. Lâu lắm tôi mới đi xa thế này.

Con đường đất men theo rìa làng, qua đình làng, qua đầm sen rồi theo bờ mương ngược về huyện lỵ. Tôi nghĩ. Những ý nghĩa của tôi mung lung.

Tôi nghĩ

Tôi nghĩ về sự đơn giản của ngôn từ

Sự bất lực của hình thức biểu đạt

Mà nổi nhọc nhằn đầy mặt đất

Sự vô nghĩa trắng trợn đầy mặt đất

Những số phận hưu hắt đầy mặt đất

Bao tháng ngày trôi đi

Bao kiếp người trôi đi

Sự khéo léo của ngôn từ nào kể lại được

Ai nhật cho tôi buổi sáng mai này

Nhật được ánh hoang vắng

trong mắt em gái tôi

Nhặt được sợi tóc bạc trên đầu mẹ tôi

Nhặt được niềm hy vọng hảo huyền

trong lòng chị dâu tôi

Và nhặt được mùi vị nghèo nàn trên

cánh đồng quê

Tôi rớt ráo bắt tia từng ý nghĩ

Tìm cách săn đuổi cho nó vào chuồng

Và tôi hú gọi trên cánh đồng lòng

Tru lên như con sói hoang

Tôi găng gặt một lượm sống

Bó buộc lỏng lẻo bởi dải băng ngôn từ

Tôi hú gọi trên cánh đồng người

Tôi nhặt những ánh mắt đời

Hòng dõi theo ánh mắt tôi

Dõi vào cõi ý thức

Cõi ý thức mênh mông xa vời

Dẫu tôi biết vô nghĩa, vô nghĩa, vô nghĩa

mà thôi.

Ga chiều huyện lỵ vắng vẻ. Mấy con gà rã cánh đi trên sân ga. Có khoảng chục người chờ ở cổng. Vẳng lại tiếng nhạc ở băng cát xét nhà nào đang mở. Tiếng hát của ca sĩ Nhã Phương chậm rãi: "Người đi qua đời tôi, có nhớ gì không người? Em đi qua đời tôi, có nhớ gì không em?" Hàng phở, hàng giải khát. La liệt là những sạp hàng quần áo, giày dép, đường sữa, thuốc lá. ô tô chạy xuôi chạy ngược.

Trời rất trong. Nắng bùng bùng. Cả phố huyện say nắng.

Tiếng còi tàu hú từ xa dè dặt, vui mừng. Có ai nói to: "Tàu về". Cả phố huyện vẫn mơ màng. Lại có ai gất lên: "Tàu về". Tiếng còi tàu hăm dọa, chói óc. Mọi người bỗng nhiên rối rít, cuống cuồng. Những bà, những chị, những đứa trẻ bán hàng rong chạy xuôi chạy ngược. Tiếng rao hàng chen nhau: "Nước đây! Ai bánh nào! Ai nước nào! Ai bánh nào! Ai nước nào!"

Tôi dắt xe đứng một chỗ nhìn. Người trên tàu ra đứng ngời ngời ngang ở ngay bậc cửa. Đây là ga lẻ. Đồng quê tôi vô danh. Nơi tôi đứng đây vô danh. Khoảng hơn chục người lần lượt qua cổng soát vé Tôi nhận ra mấy thầy cô giáo cấp ba trường huyện. Bộ đội. Mấy người buôn chuyến. Mấy người thợ sắt. Một ông to béo, đeo kính râm, mắt kính vẫn còn dán tem. Một thanh niên cao, gầy tóc rẽ tre, đôi mắt tư lự. Tôi biết người này, đây là nhà thơ Văn Ngọc. Sau anh Ngọc là một cặp vợ chồng già. Quyên.

Quyên xoa tóc, mặc áo pun, quần gin, đeo kính, khoác túi. Quyên trông khác hẳn mọi người bởi toàn bộ thần thái toát ra.

Quyên qua cửa soát vé, nhìn quanh. Nhận ra tôi ngay. Quyên bảo: "Tôi là Quyên. Có phải cô Lưu dặn anh đón tôi không?" Tôi bảo: "Vâng". Quyên cười: "Cám ơn anh. Anh là thế nào với cô Lưu. Anh tên gì?" Tôi bảo: "Tôi là Nhâm, tôi là con ông Hùng". Quyên hỏi: "Thế anh có họ hàng gì với tôi

không?" Tôi bảo: "Không". Quyên gật đầu: "Tốt. Cô Lưu thuê anh à?" Tôi nhìn cái bóng tối sẫm trên nền xi măng. Tôi, thân phận tôi, ở đâu người ta cũng nhận là kẻ làm thuê, làm mướn.

Chiều xuống chậm. Những bóng râm chạy đuổi nhau lướt trên mặt đất. Chiều đánh rỗng nội tâm của ai hy vọng lý giải điều gì có nghĩa. Quyên hỏi: "Nhà anh cấy bao nhiêu sào? Mỗi sào bao nhiêu thóc? Được bao nhiêu tiền?" Tôi bảo: "Mỗi sào được hơn ba nôi, khoảng gần tạ, mỗi cân thóc một nghìn tư". Quyên nhâm: "Hai mươi triệu tấn thóc cho sáu mươi triệu người ". Tôi bảo: "Có ai chỉ nghĩ đến ăn".

Qua đầm sen gặp sư Thiều. Sư Thiều chào. Tôi chào lại. Sư Thiều bảo: "Tôi vẫn nhớ dành cho cậu cây hồng tú cầu". Tôi bảo: "Để lúc nào qua chùa con xin". Tôi thú chơi hoa. ông giáo Quỳ bảo: "Đây là thú của kẻ biết đời chó lắm". Sư Thiều bảo: "Có lấy ít sen về cắm lọ không?" Đầm sen của chùa mùa này nhiều hoa.

Tôi dựng xe đẩy thuyền cho sư Thiều. Chiếc thuyền thúng chỉ vừa người ngồi. Chèo khua nước. Quyên bảo: "Tôi muốn đi thuyền". Tôi gọi sư Thiều. Sư Thiều ghé thuyền vào.

Sư Thiều ôm bó hoa sen đặt lên bờ. Quyên trèo lên thuyền. Tôi đẩy thuyền ra.

Sư Thiều bảo: "Chiều người lụy ta". Tôi cười.

Tôi và sư Thiều ngồi ở trên bờ. Chiều vẫn xuống chậm. Nắng hoe vàng. Trong lòng tôi rỗng hoác, rỗng lắm, một khoảng rỗng không. Quyên lên bờ. Sư Thiều mời ăn ngó sen. Sư Thiều hỏi: "Ngon không?" Quyên bảo: Ngon.

Nấn ná một lát rồi về. Sư Thiều chào. Quyên chào lại. Quyên ôm bó hoa sen. Sư Thiều tần ngần đứng trông theo.

Tôi đi trước. Quyên đi sau. Quyên hỏi tôi về sư Thiều.

THƯƠNG NHỚ ĐỒNG QUÊ

Nguyễn Huy Thiệp
www.dtv-ebook.com

Chuyện Sư Thiều:

Sư Thiều mồ côi cha mẹ. Năm 15 tuổi có người trông thấy tướng lạ bảo: "Nên xuất gia, trong trần gian không có chỗ chứa cậu ". Sư Thiều nghe lời, đi du phương nhiều nơi, tìm hiểu qua nhiều bậc thiện tri thức nhưng chẳng ngộ. Sư Thiều nói: "Nay phật ở nơi không có Phật". Lại nói:

"Đạo không tâm hợp người

Người không tâm hợp đạo".

Sư Thiều tìm thấy một nền chùa cũ bèn phát công đức, tìm cách tu dựng lại, không hiểu sao gọi là "Bạch xỉ tự" (Chùa trắng răng). Sư Thiều hay đọc thơ, có câu:

"Cô luân độc chiếu giang sơn tịnh

Tự tiểu nhất thanh thiên địa kinh".

Nghĩa là:

"Một vầng riêng chiếu non sông lặng

Chợt cười một tiếng đất trời kinh".

Lại có câu:

"Lộ phùng kiếm khách tu trình kiếm

Bất thi thi nhân mạc hiển thi"

Nghĩa là:

"Gặp tay kiếm khách nên trình kiếm

Chẳng phải nhà thơ chớ hiển thơ".

Sư Thiều bảo: "Phật dạy con người tu một cách thực tế, tìm lại bản lai diện mục của mình. Phật quá thực tế nên không phải ai cũng hiểu".

o

Tôi và Quyên về nhà. Dì Lưu nước mắt lã chã gọi: "Cháu! Cháu ơi!" Quyên ngồi bên giường bảo: "Bố mẹ cháu nhớ ngày giỗ ông nhưng bận không về được, bảo gửi cho cô chú ít tiền". Dì Lưu bảo: "Cô chú không cần tiền, chỉ cần tình cảm". Quyên lấy ở túi ra năm triệu đồng đưa cho dì Lưu. Quyên bảo: "Chị cho Mị cái áo". Cái Mị cười bên lên bảo: "Em cảm ơn chị". Tôi bảo dì Lưu: "Cháu về đây". Tôi nhét trả dì Lưu hai nghìn đồng xuống gối rồi về.

ở nhà đang tuốt lúa. Chị Ngữ hỏi: "Con bé Quyên có xinh không?" Tôi bảo: "Xinh!"

ăn cơm xong thì tối mịt. Trời đổ mưa rào. Sấm sét nổ vang trời. Cả nhà tôi lục đục chuyển thóc ra khỏi chỗ dột. Xong mọi việc thì đồng hồ đã 11 giờ khuya. Trời vẫn mưa. Tôi bỗng thấy bồn chồn lòng dạ, không ngồi yên được. Tôi bảo mẹ tôi: "Con muốn ra đồng bắt ếch. Mưa này có nhiều ếch". Mẹ tôi bảo: " Con không sợ sấm sét ư con?" Tôi cười.

Mẹ tôi chẳng hiểu nụ cười của tôi đâu. Tôi cười như một tên thổ phỉ, cười như một gã nặc nô, cười như một tên quý sứ cười móng chân tay mình sao lại đen dài như thế.

BÀI HÁT PHỤ ĐÓNG BẮT ẾCH

Hồn ếch ta đã về đây

Phải nằm khô cạn, ta nay lên bờ

ở bờ những hốc cùng hang

Chăn chiếu chẳng có trăm đường xót xa

Lạy trời cho đến tháng ba

Được trận mưa lớn ta ra ngồi ngoài

Ngồi ngoài rộng rãi thanh thơi

Phòng khi mưa nắng ngồi ngoài kiếm ăn

Trước kia ta vẫn tu thân.

Ta tu chẳng được thì thân ta hèn

Ta gặp thằng bé đen đen

Nó đứng nó nhìn nó chẳng nói chi

Ta gặp thằng bé đen sì.

Tay thì cái giỏ tay thì cần câu

Nó có chiếc nón đội đầu

Khăn vuông chít tóc ra màu xinh thay

Nó có cái quạt cầm tay

Nó có ống nửa bỏ đầy ngoé con

Nó có chiếc cán thon thon

Nó có sợi chỉ son son dài dài

Ếch tôi mới ngồi bờ khoai

Nó giật một cái đã sai quai hàm

Mẹ ơi lấy thuốc cho con

Lấy những lá ớt cùng là xương sông

Ếch tôi ở tận hang cùng

Bên bờ rau muống phía trong bè dừa

Thằng Măng là con chú Tre

Nó bắt tôi về làm tội lột da

Thằng Hành cho chí thằng Hoa

Mắm muối cho vào cay hời đắng cay

Bụt ơi bọt hiện xuống đây

Lượm oan hồn ếch đón bay về trời

Trăm năm lần lộn khóc cười

Kiếp ếch kiếp người cay hời đắng cay...

Đồng vắng lặng. Tiếng ếch ộp oạp. Tiếng ếch ưong rất vang, rất to. Tiếng

côn trùng rỉ rắc.

Mưa

Mưa miên man.

Tôi cầm đèn pin, chân xéo bừa lên các chân rạ ẩm ướt. ếch có nhiều, dờ dẩn dưới ánh đèn, chỉ cần bắt cho vào rọ. Sấm sét nổ vang trời. Chớp lóe sáng. Vũ trụ mở ra vô cùng vô tận. Gió ào ào, nghe như có muôn vàn cánh chim bay đang vỗ trên đầu. Một cảm giác kinh dị xâm chiếm toàn thân khiến tôi bủn rủn. Tôi rõ ràng thấy có một bóng hình vĩ đại đang lướt nhanh qua, đang chuyển vận mãnh liệt trên đầu. Tôi nằm áp xuống bờ rạ, tâm trạng bàng hoàng, thốn thức. Tôi tin chắc ở lực lượng siêu việt bên trên tôi kia, đang chuyển vận rầm rộ kia, thấu hiểu tất cả, phân minh lắm, rạch ròi, chắc chắn bảo dưỡng tính thiện trong tâm linh con người, có khả năng an ủi, âu yếm đến từng số phận. Điều ấy khiến tôi an lòng.

Tôi đã đúng

Tôi an lòng bởi sự lựa chọn hình thức

biểu đạt này

Hình thức khó khăn, tầm thường,

vô nghĩa, phù phiếm

Để sáng danh giá trị thiện tri thức

Trên cánh đồng hoang này

Cánh đồng hoang của mê muội và cái ác

nhờn nhơ

Ai đấy?

Ai cất lên tiếng sáo nỉ non trong đêm

Và những anh linh nào, nhũng hồn ma

nào quờ quạng

Tiếng thở nào rất khẽ

Nụ cười nào rất khẽ

Cất lên ghê rợn từ hàm răng trắng

Những tiếng thì thầm nào

Những lời rên rỉ côn trùng, không nghĩa lý gì

Chỉ riêng tiếng sáo mục đồng nhỏ nhoi,

Đi hoang trên cánh đồng lòng

Đi hoang trên cánh đồng người

Kẻ tha nhân nào sống sót

Gã tri âm nào lắng nghe

Cội rẽ nào gọi về

Rung tiếng tơ đồng

Đêm vô minh này còn ai thức chong

Ai rảo bảo phiêu du trên đồng

Trong cõi trần ai mệnh mông

Mưa ngớt dần. Tôi đi qua khoảnh ruộng này, khoảnh ruộng khác. Bọn ếch cùng biến đâu mất. Thỉnh thoảng chỉ thấy một con nhái bén phóng vèo theo rạch nước. Thấp thoáng chân trời phía vòng cung Đông Sơn ánh lửa le lói. Tôi cảm giác thấy mình lạc hướng. Tôi không biết bây giờ là mấy giờ nhưng bỗng nhiên nghe thấy tiếng gà kêu. Tiếng gà kêu khắc khoải, chẳng trình tự gì, khi đỗ hồi khi tiếng một. Tôi đi lúc lâu chẳng thấy có con ếch nào, bỗng nhiên nhận ra mình đã lạc đến tận rạch sông Cấm lúc nào chẳng biết. Trên trời, đơn độc một vì sao Mai.

Mãi đến tận mờ sáng tôi mới lần về đến rìa làng. Không khí rất sạch. Làng quê quen thuộc, yên tĩnh. Sau mưa, quang cảnh hiện lên vừa đom đóm, vừa tinh khiết.

Qua nhà thím Nhung, tôi dừng lại. Ngôi nhà nhỏ nép ven đường. Phiên liếp hé mở. Một bóng người vội vã lách ra. Người ấy trông trước trông sau rồi vụt chạy nhanh khuất sau bụi chuối. Trộm chẳng? Tôi định kêu lên thì nhận ra chú Phụng. Một lát, thím Nhung mở cửa bước ra, vẻ bình thản, mặc bộ đồ váy ngủ phong phanh. Thím Nhung hơn ba mươi tuổi, người cân đối, xinh đẹp.

Tôi xách giỏ ếch đi sau chú Phụng. Đến chỗ rẽ, chú Phụng ngoái lại thấy tôi. Chú Phụng hỏi: "Ếch có nhiều không?" Tôi không trả lời. Chú Phụng thoáng giật mình. Chú căn vặn: Mà sao thế? Tôi bỗng thấy buồn da diết. Tôi buồn cho thím Nhung, buồn cho chú Phụng, cho ông giáo Quỳ.

Tôi buồn cho tôi.

Chú Phụng bỏ đi, vẻ bất cần. Tôi về nhà. Hóa ra cũng chỉ có khoảng hai chục con ếch. Chị Ngừ bảo: "Chẳng bỏ. Thế mà cũng đi suốt đêm". Mẹ tôi cười: "Chắc cu cậu vừa bắt ếch, vừa ngủ gật". Cái Minh sửa soạn đến trường

để sinh hoạt hè. Nó mặc quần phăng xanh, áo trắng, đây là bộ diện nhất mà nó chỉ mặc trong dịp hè. Cái Minh ghé tai tôi bảo: " Em biết anh đi đâu rồi, nhưng em không nói. Không phải anh đi bắt ếch. Cái Minh cười. Tôi nhìn vào mắt nó. Nó biết. Tôi đâu ngờ rằng chỉ vài giờ sau tôi đã phải khóc nó. Nó biết, đơn giản vì gần như nó đã trải qua, thấu suốt. Đến lúc ấy, lúc nó chết, chỉ còn hơn bốn giờ nữa để nó đùa cợt và ngộ cho xong hết thủy mọi điều. Mẹ tôi bảo: "Con mang mấy con ếch sang cho nhà bác giáo Quỳnh nhấm rượu. Tôi bảo: Vâng.

Nói xong đi tắm.

Mẹ tôi và chị Ngữ ra đồng dờ lặc. Đây cũng là công việc của tôi buổi sáng. Tôi xách xâu ếch qua nhà ông giáo Quỳnh. Qua nhà dì Lưu thấy Quỳnh gọi: "Anh gì ơi!. Tôi bảo. "Tôi là Nhâm. Cái Mị đâu rồi? Quỳnh bảo: Mị đến trường. Anh đi đâu cho tôi đi với.

Chúng tôi đến nhà ông giáo Quỳnh.

THƯƠNG NHỚ ĐỒNG QUÊ

Nguyễn Huy Thiệp
www.dtv-ebook.com

Chuyện Ông Giáo Quỳ:

Ông giáo Quỳ dạy cấp một, tính thương người, hay đọc sách từ nhỏ. Lớn lên, cha mẹ đi hỏi vợ cho, ông giáo Quỳ bảo: Cô đừng lấy tôi rồi khổ một đời. Người kia bảo: Khổ cũng lấy. Ông giáo Quỳ bảo: Lỡ tôi thì đừng sợ nghèo là một, đừng sợ nhục là hai, đừng ghen tuông là ba, phải trọng liêm sỉ là bốn. Người kia bảo: Biết trọng liêm sỉ thì ba việc trước là thường. Hai vợ chồng lấy nhau ăn ở tâm đắc. Ông giáo Quỳ về sau bị đuổi việc vì dạy trẻ con không chịu dạy theo sách giáo khoa, cứ tục ngữ ca dao mà dạy. Một lần đi chấm thi ở Hải Phòng, thấy cô gái giang hồ đang bụng mang dạ chửa không có nơi sinh nở thì đưa về làm vợ hai, vợ cả cũng chẳng nói gì, còn cấp tiền cho để làm nhà riêng. Biết vợ hai phong tình, vẫn hay đi lại với nhiều người, ông giáo Quỳ cũng mặc, chỉ bảo: Cô ngủ với ai thì nhớ đòi tiền, không có tiền thì lấy thóc hay lấy lợn vịt thế vào chứ đừng ngủ không. Cả làng cười, ông giáo Quỳ cũng mặc. Ông giáo Quỳ hay uống rượu, rượu vào thơ ra, có nhiều bài nghe cũng được. Ông giáo Quỳ ở nhà một mình, năm võng đọc sách. Tôi và Quyên chào. Ông giáo Quỳ vội nhóm dậy pha nước. Chúng tôi ngồi ở chõng tre dưới dàn thiên lý. Ông giáo hỏi Quyên: Cô học đại học bên Mỹ thì lợi cho ai? Quyên bảo: Lợi cho cháu, cho gia đình, cho đất nước". Ông giáo Quỳ cười: "Đừng nghĩ đến lợi, nghĩ đến lợi nhọc mình.

Chúng tôi ngồi ăn khoai sọ chấm muối vừng. Ông giáo Quỳ cầm quyển sách nhét xuống chiếu. Quyên bảo: Bác làm thế nát mất sách rồi còn gì. Ông giáo Quỳ cười: Nát thì thôi. Đọc sách để có tri thức. Có tri thức để sống đời mình có nghĩa. Năng lực qua dàn hoa rải những vệt nắng trên đất. Cả ông giáo Quỳ, cả Quyên, cả tôi đều cùng im lặng. Tôi muốn ra đồng. Quyên bảo:

Tôi về lần này rất muốn có một ấn tượng đúng về đồng quê. Anh đi đâu cho tôi đi với". Tôi lưỡng lự. Ông giáo Quỳnh cười: Cô ấy là đàn bà, sao lại chối từ đàn bà được?

Chúng tôi chào ông Quỳnh rồi ra đồng. Quỳnh bảo: "Cánh đồng rộng quá...Anh có biết cánh đồng bắt đầu từ đâu không?

Cánh đồng bắt đầu từ nơi rất sâu

trong lòng tôi

Trong máu thịt tôi đã có cánh đồng

Đứng bên ni đồng mênh mông bát ngát

Đứng bên tê đồng bát ngát mênh mông.

Tôi làm sao quên được nơi mẹ sinh tôi

Mẹ đã buộc cuống rốn tôi bằng sợi chỉ

Tắm gội cho tôi bằng nước ao đầm trước

Tôi biết khóc cũng vô ích vì tất cả phải chờ đợi

Phải chờ đợi từ tháng giêng đến tháng chạp

Tháng giêng trồng đậu, tháng hai trồng cà

Tôi đi qua rất nhiều bờ ngang bờ dọc lăm lặc

Đi qua rất nhiều gian khó, thô tục

Tôi phải gieo trồng, gặt hái trên

cánh đồng này

Phải thuộc tên nhiều loài sâu bọ

Còn cánh đồng thì khi mu a, khi nắng.

Nơi thì bừa cạn, nơi thì cày sâu

Rồi ngày kia.

(Cái ngày xung tháng hạn)

Có một người đàn bà đến làm cho tôi đau

Nàng dạy tôi thói bạc tình

Bằng cách phản bội tôi như có thể

phản bội một người thường

Tôi lẳng lẳng chôn nỗi căm ghét cánh đồng.

Trong mạch đất hiểm có hình lưỡi kiếm

Những bông hoa mơ ước héo trên tay

Công việc trở nên nặng nề hơn trước

Tôi bán những sản vật làm ra

với giá rẻ như bèo

Đã có những mùa thu hoạch lớn

Tôi cũng đã phá sản đôi lần

Khi chiều xuống, hoàng hôn tĩnh lặng

Tôi không kịp xem những vết sẹo trên người

Chỉ biết rằng tôi đã mang thương tích

Đêm

Những vì sao thấp nển trên bầu trời

Tôi đắp tấm vải liệm sức mùi

đồng nộ lên người

Khi ấy, bạn ơi, bạn trẻ ơi

Bạn hiểu cho tôi

Tôi đã gắng làm cho cánh đồng phì nhiêu

Tôi dẫn Quyên đi qua cánh đồng màu. Quyên hỏi. Giá nông phẩm quê anh năm nay tăng giảm thế nào? Tôi bảo: Tăng 0,4%. Quyên bảo: Chết thật! Thế mà hàng công nghiệp tăng 2,2%. Thế giá phân bón thế nào?. Tôi bảo: Đạm tăng 1,6%, lân tăng 1,4% . Quyên hỏi: Quê anh có dùng điện không? Tôi bảo: Không. Quyên bảo: "Giá điện tăng 2,2%.

Khoảng 10 giờ sáng là khoảng thời gian đông người trên đồng, có nhiều phụ nữ, trẻ em. Họ là những nguồn lao động chính. Đàn ông quê tôi phiêu lưu, lại nhiều ảo tưởng, họ ôm ấp ước mơ làm giàu nên hay bỏ ra ngoài thành phố tìm việc, đi buôn bán. Cũng có người lẫn lộn vào tận mlen trong đào vàng, đào hồng ngọc. Khi về, tính tình họ đổi khác, họ trở nên những con thú dữ độc. Chú Phụng là người như vậy.

THƯƠNG NHỚ ĐỒNG QUÊ

Nguyễn Huy Thiệp
www.dtv-ebook.com

Chuyện Chú Phụng:

Nguyễn Viết Phụng nhà nghèo, học hết cấp hai thì thôi học. Phụng làm nhiều nghề: thợ cày, thợ xây, thợ mộc, đánh xe bò... Năm 20 tuổi Phụng đi bộ đội. Ba năm sau về làng lấy vợ. Vợ hơn Phụng bốn tuổi, đẻ liền ba năm bốn đứa con gái (lần thứ ba sinh đôi). Phụng quyết chí làm giàu, bán đồ đạc ở nhà lấy hai đồng cân vàng dặt lưng vào miền trong đào vàng. Bặt đi hơn năm chẳng có tin tức gì, một hôm lù lù trở về, người ngòm gay như xác ve, mặt phù như cái lênh. Phụng nằm liệt giường, vợ tần tảo thuốc thang nửa năm trời, nhà nghèo lại nghèo thêm. Sau trận ốm, Phụng tính nết đổi khác, có lần chém người bị thương dân làng ai cũng sợ. Cũng có khi Phụng bỗng khóc hu hu, cứ chấp tay lạy vợ lạy con. Về sau may bố mẹ vợ chuyển ra thành phố với người con trai ở nước ngoài về, cho không ngôi nhà với ba sào vườn nên đời thay đổi. Vợ Phụng là người tháo vát, chăn nuôi giỏi, lại có nghề làm đậu phụ. Bốn đứa con gái đứa nào cũng chịu khó giúp mẹ. Phụng ở nhà, dọn cho mình một mình một buồng, cấm vợ con vào. Thỉnh thoảng, Phụng vẫn đi lại với thím Nhung và mấy bà góa nạ dòng. Vợ con Phụng hỏi: "Sao anh cứ xa lánh chúng tôi". Phụng bảo: "Báu gì mà ở gần tao. Thịt của tao rất độc. Cắn vào tao là cắn phải bả chó. Tao thương mẹ con mày, muốn mẹ con mày trong sạch đấy thôi". Tôi và Quyên đi qua đấu đất giữa đồng. ở dưới đấu đất, những bụi thầu dầu, rau dền gai mọc đầy. Có cả những cây ngô đồng hoa đỏ lá xanh. Quyên hỏi: "Sao gọi là đấu đất?" Tôi bảo: "Ngày xưa, vua Ba Vành đào nơi này để đóng quân, như ta đóng thóc". Quyên hỏi: "Khoảng bao nhiêu người?" Tôi bảo: "Hai mươi người một ngũ, hai trăm người một cơ". Tôi và Quyên đến khoảnh ruộng mẹ tôi và chị Ngừ đang dỡ lạc. Nước xấp xỉ luống, nhắc cây lạc lên là bặt gốc. Quyên xắn quần, cũng lội xuống bứt lạc. Quyên bảo:

"Nhàn thật". Mẹ tôi bảo: "Cô ơi đây là cô mới chỉ cưỡi ngựa xem hoa đấy thôi. Cô thử tính xem từ khi hạt lạc gieo xuống luống này, đến khi kết hạt mẹ con tôi vất vả lắm lắm thế nào! " Chị Ngừ ví von: "Ai ơi bưng bát cơm đầy. Dẻo thơm một hạt đắng cay muôn phần ".

Tôi đập phải ổ dế. Lấy cuốc bới ra, hàng nghìn con dế đất béo núc ních bò nhung nhúc. Mẹ tôi, chị Ngừ bỏ dờ lạc bắt dế. Mẹ tôi xuýt xoa: "Ôi chao, phúc đức đầy nhà rồi các con ơi! " Chị Ngừ mừng: "Cả nhà tôi rồi giàu nhất làng!" Khoảng gần trưa, thấy ở đường Năm có đám đông kêu la khóc lóc đang chạy. Mẹ tôi tự dừng ngã chúi xuống ruộng, thất thanh gọi tôi: "Nhâm ơi Nhâm". Tôi và chị Ngừ sợ hãi, tưởng mẹ tôi trúng gió. Mẹ tôi mặt tái đi, tay giơ tới trước mặt như sờ nắn ai. Mẹ tôi gọi: "Nhâm ơi Nhâm. Sao em Minh con máu me đây người thế này?" Chị Ngừ lay mẹ tôi: "U ơi u, sao u nói gở thế?"

Có mấy người từ đám đông trên đường Năm bỗng chạy tách ra, băng qua đồng. Có ai gào to thảm thiết: "Bà Hùng ơi (Hùng là tên bố tôi), mau ra mà nhận xác con đây này". Anh Ngọc tóc dựng ngược, cái anh nhà thơ mà tôi đã gặp ở ga chiều qua, chạy ở phía trước. Anh nói không ra hơi, tôi nghe loáng thoáng, chỉ biết rằng cái Minh em tôi và cái Mị con dì Lưu đeo nhau đi học về, qua ngã ba thì bị chiếc ô tô chở cột điện cán chết. Mẹ tôi lăn lộn giữa ruộng lạc đang dờ nham nhở. Nhưng con dế đất bay quanh, bay một quãng lại bò, lại rúc đầu xuống bùn. Chị Ngừ đứng lặng, mắt ngơ ngẩn thất thần nhìn về dãy núi xa phía vòng cung Đông Sơn, tựa như không hiểu sao bỗng dưng trời cao phủ phàng đến thế?

Anh Ngọc, tôi và Quyên chạy ra đường. Nước mắt tôi giàn giụa. Cái Minh mới 13 tuổi. Cái Mị mới 13 tuổi. Tôi còn chưa kịp làm cho cái Mị cái lồng lấy ôi. Còn cái Minh em tôi, con bé rất thảo, nó suốt đời mặc quần áo vá, nó bao giờ cũng dành cho tôi những quà ngon nhất. Chiếc xe tải chở ba cây cột điện đổ nghiêng ở bên vệ đường. Người ra dùng kích để nâng bánh xe, tìm

cách kéo xác cái Minh và cái Mị ra. Cái Minh nằm nghiêng, cái Mị nằm sấp, đè lên nhau.

Chiếc xe đạp rúm ró bên cạnh.

Tôi đưa tay lên miệng để bịt âm thanh thốn thức trong cổ cứ thế bật ra. Tôi thương các em tôi quá. Rất đông những con ruồi bu quanh hai lỗ mũi cái Minh, cái Mị. Anh Ngọc nhà thơ không biết lấy ở đâu ra nắm hương đốt hương trước mặt hai đứa, khói hương quẩn lại một chỗ không bay lên được. Tôi sẽ không kể gì về cái chết của cái Minh, cái Mị nữa. Chiều hôm ấy phải làm đám ma cho hai em tôi. Cũng giống như mọi đám ma ở làng, ở đây có rất nhiều nước mắt, nhiều lời than vãn. Tôi và một thanh niên trong làng cáng dì Lừ ra tận ngoài đồng rồi lại cáng về. Quyên cũng đi theo. Anh Ngọc có làm bài thơ về sự việc này. Tôi không hiểu sao anh làm thơ được ở trong hoàn cảnh nhần tâm như thế.

Bài THƠ "ĐÁM MA TRINH NỮ TRÊN ĐỒNG

CỦA NHÀ THƠ BÙI VĂN NGỌC

Tôi đi đưa đám ma trinh nữ trên đồng

Cái chết trắng, cái chết trắng xóa

Những con bướm trắng, những bông hoa trắng

Những tâm hồn trắng, những cuộc đời trắng.

Ơi hỡi, tôi đưa đám ma trinh nữ trên đồng

Tôi đào huyệt, dài một mét tám, ngang

bảy mươi phân

Tôi đào huyết, sâu một mét rưỡi
ơ hời, tôi chôn vào đây tinh thần sơ nguyên
ơ hời, này là vật hiến tế cho đất đai
Trinh nữ vẹn tuyền, cái chết trắng xóa
Những con bướm trắng, những
bông hoa trắng.

Những tâm hồn trắng, những cuộc đời trắng
ơ hời, tôi lót vào ngực bài thơ trắng tinh
Bẻ một cành xanh mà che mắt nhìn
Gió phơ phất, hồn bay phơ phất
Hồn bay lên, trên cánh đồng người
Tôi đi đưa đám ma trinh nữ trên đồng
Trong ngày như thế, trong một ngày dừng
Trong ngày như thế, trong một ngày thường.

ơ hời, lồi đi lẫn trong đám đông, trong số đông trong lòng người, trong
nỗi đau thương, trong thê lương, trên quê hương...

Chiều hôm sau tôi đưa Quyên ra ga. Dì Lưu nói mãi nhưng Quyên cứ
nặng nề đòi về. Chúng tôi đi theo con đường đất men bên rìa làng qua đầm
sen rồi dọc bờ mương ngược về huyện lỵ. Qua đầm sen chúng tôi ngồi nghỉ.
Quyên bảo: Tôi ở đây ba ngày mà sao dài quá. Ga chiều huyện lẻ vắng vẻ.

Vẫn chỉ có khoảng hơn chục người đứng ở sân ga đợi tàu. Vẳng lại tiếng cát xẹt nhà nào đang mở. Tàu vào ga. Hành khách lần lượt lên tàu. Một thầy cô giáo cấp ba trường huyện. Bộ đội. Một người buôn chuyến. Một thanh niên đeo kính trắng, tay xách va li. Hai cặp vợ chồng già. Quyên.

Quyên bảo: Anh gì ơi! Tôi đi nhé! Cám ơn anh đã đi tiễn tôi.

Tôi đứng ở sân ga rất lâu. Tàu đi khuất. Tôi linh cảm thấy không bao giờ còn gặp Quyên nữa. Tôi qua cửa soát vé về làng. Nhìn phía trước chỉ thấy một vệt xanh nhô trên đồng vàng, xa mờ là vòng cung Đông Sơn. ở đấy tôi có rất nhiều thương nhớ.

Ngày mai trời nắng hay mưa? Thực ra bây giờ với tôi trời nắng hay mưa chẳng đều vô nghĩa. Tôi là Nhâm. Ngày mai tôi mười bảy tuổi rồi. Có phải đấy là tuổi đẹp nhất đời người ta không?